KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON BÉ YÊU
Thời gian thực hiện: 04 tuần (Từ ngày 08/9 đến ngày 03/10/2025)
Chủ đề nhánh: - *Các hoạt động của trẻ ở trường mầm non.*
- Các khu vực trong trường.
- Các cô các bác trong trường mầm non
- Dự án: Bé vui Tết trung thu

A. MỤC TIÊU - NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Stt	Mục tiêu GD	Nội dung GD	Hoạt động tổ chức:
	I. Lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất		
	Phát triển vận động		
1	**1.** Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. Biết đến một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu, Erobic bài tập dân vũ theo chủ đề, b/tập thể dục TA.	- Thực hiện các động tác nhóm tay; lưng, bụng, lườn; chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất. - Làm quen với một số loại hình vận động, bộ môn thể thao, thể dục nhịp điệu erobic, bài tập dân vũ theo chủ đề, bài tập thể dục tiếng anh và tham gia một số trò chơi vận động, trò chơi dân gian qua các hoạt động tập thể.	- **TDS:** Tập theo nhịp đếm 1- 8; Tập kết hợp với lời ca bài hát: "Ngày vui của bé" + Tay: 2 tay đưa ra trước lên cao + Thân: Đứng nghiêng người sang hai bên. + Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục. + Bật: bật tiến phía trước. - **HĐ học:** BTPTC - **T/C:** Chạy tiếp cờ, Thi xem đội nào nhanh, Kéo co, Mèo đuổi chuột...
2	**2.** Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện v/ động:	- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối.	- **TDS:** Khởi động: Đi các kiểu: đi mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối. - **HĐ học:** VĐ: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối.
3	**3.** Kiểm soát được vận động:	- Đi thay đổi hướng (dích dắc) theo hiệu lệnh.	- **HĐ học:** VĐ: Đi thay đổi hướng (dích dắc) theo hiệu lệnh.
4	**4.** Phối hợp tay - mắt trong vận động:	- Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay. - Ném vật ra xa bằng 2 tay;	- **HĐ học:** + VĐ: Tung và bắt bóng. + VĐ: Ném xa bằng 2 tay.
5	**7.** Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong 1	- Chơi với cát, sỏi, các nguyên liệu thiên nhiên... - Nhấn, di chuột và	- **Chơi ngoài trời:** Chơi với cát, sỏi, Xếp hình từ lá cây, làm dây xúc xích trang trí, làm chong chóng... - **Chơi, HĐ theo ý thích:** Làm đèn

	số hoạt động:	gõ được nút trên bàn phím máy tính. - Làm một số món ăn, nước uống: Bánh bao, bánh trôi, nem rán, Salat... pha nước chanh đường, nước cam, sữa chua dầm hoa quả...	lồng trung thu bằng nguyên liệu tái chế. - **Chơi, HĐ theo ý thích:** Giới thiệu về máy tính cho trẻ. - **Chơi ngoài trời:** Tập pha nước chanh đường, Bé tập làm bánh.
	Giáo dục dinh dưỡng - sức khỏe		
6	**9.** Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...	- Nói tên một số món ăn được ăn ở trường, ở nhà.	- **Giờ ăn:** Cho trẻ kể tên 1 số món ăn ở trường mầm non. Trò chuyện về các bữa ăn trong ngày ở trường. - **HĐG:** Tổ chức cho trẻ chơi Bé làm nội trợ cho bếp ăn của trường. - **Chơi ngoài trời:** Quan sát khu nhà bếp cùng trò chuyện về các món ăn, cách chế biến của cô nuôi dưỡng...
7	**12.** Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.	- Tập làm 1 số công việc tự phục vụ trong ăn uống. - Cách sử dụng đồ dùng ăn uống thành thạo, đúng cách: Bàn ghế, thìa ca, cốc, đĩa, khăn… - Rèn luyện thói quen tự phục vụ, tính cộng tác, chia sẻ với bạn bè thông qua việc giúp cô chuẩn bị bữa ăn, trang trí bàn tiệc…	- **Giờ ăn:** + Trẻ sử dụng bát, thìa, cốc, muôi, đĩa… đúng cách. + Trẻ biết rửa tay trước khi ăn, ăn xong tự lau miệng, lau tay… + Giúp cô chuẩn bị bữa ăn: chia bát, thìa; lau bàn, thu dọn bàn ghế sau khi ăn. - **Chơi ngoài trời:** Tập pha nước chanh đường.
8	**13.** Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống: Biết văn minh, lịch sự khi ăn tiệc Buffet và ăn tự chọn.	- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. - Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. - Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. - Không uống nước lã, không ăn quà vặt ngoài đường. - Có 1 số hành vi ăn uống văn minh, lịch sự khi đi ăn Buffet, sinh nhật, ăn tự chọn.	- **Giờ ăn:** Giáo dục trẻ có hành vi văn minh trong ăn uống: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau. Không uống nước lã, không ăn quà vặt ngoài đường. - **HĐ trải nghiệm:** giáo dục trẻ hành vi ăn uống văn minh, lịch sự.

9	**18.** Nhận biết được 1 số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ.	- Trẻ không tự ý ra khỏi nhà, ra khỏi trường, lớp khi không được sự cho phép của người lớn và cô giáo.	- **TC điểm danh:** trò chuyện với trẻ, giáo dục trẻ không được tự ý ra khỏi nhà, trường, lớp khi người lớn và cô giáo chưa cho phép. - **Chơi, HĐ theo ý thích:** Xử lý tình huống khi gặp người lạ.
10	**19.** Thực hiện được 1 số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn.	- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào…	- **HĐNG:** Giáo dục trẻ thực hiện tốt các quy định ở trường, nơi công cộng: Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi… - **Chơi ngoài trời:** Quan sát cây, dạo chơi sân trường… giáo dục, nhắc nhở trẻ không leo trèo cây, ban công, tường rào…
	II Lĩnh vực giáo dục phát triển nhận thức		
	Khám phá khoa học		
11	**20.** Tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh như đặt câu hỏi về sự vật, hiện tượng: Tại sao có mưa?… Phát huy khả năng tư duy logic giải quyết vấn đề, cung cấp cơ hội học tập và trải nghiệm qua tiếp cận phương pháp GD tiên tiến.	- Quan sát, xem xét, khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh và thảo luận, chia sẻ. - Dạo chơi vườn cổ tích, quan sát bầu trời, quan sát và thảo luận về thời tiết... - Các hoạt động giáo dục ứng dụng STEAM.	- **Chơi ngoài trời:** Quan sát cây, dạo chơi sân trường, trò chuyện về công việc của cô nuôi dưỡng… - **HĐ phòng Steam:** + Động cơ và năng lượng + Thiết kế bàn học, + Đèn trung thu tái chế + Vũ điệu của sữa + Quả bóng biết nhảy...
12	**23.** Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận. Cung cấp kiến thức, hiểu biết thông qua trải nghiệm MT thiên nhiên.	- Xem sách, tranh ảnh, video, mô hình… về đối tượng từ đó trò chuyện và thảo luận về đối tượng đó. - Thảo luận về các đối tượng thông qua việc mở chủ đề. - Hoạt động trải nghiệm sáng tạo với môi trường tự nhiên sẵn có tại trường, lớp, địa phương.	- **Đón, trả trẻ:** Cho trẻ xem sách, tranh ảnh, video... về trường mầm non, Tết trung thu. - **TC điểm danh:** Trò chuyện cùng trẻ về chủ đề, dự án. - **KPXH:** + Tết trung thu. - **Chơi ngoài trời:** Chơi với nước, Chơi với lá cây, Dạo chơi vườn cổ tích...
13	**28.** Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và	- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học...	- **HĐG:** + Góc phân vai: Chơi cô giáo; tập nấu ăn trong bếp ăn của trường, đóng cô nhân viên y tế ...

	tạo hình…	- Hát các bài hát về trường mầm non, lớp, cô giáo... - Vẽ, xé, nặn, cắt dán đồ dùng, đồ chơi, trường lớp mầm non...	+ Góc nghệ thuật: hát, múa về trường mầm non, làm đồ chơi trang trí lớp học... - **GD Âm nhạc:** Dạy hát, nghe hát các bài hát về chủ đề trường mầm non, tết trung thu. - **Tạo hình:** + Vẽ đồ chơi trên sân trường. + Vẽ gấu bông.
	Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
14	**29.** Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: bao nhiêu? đây là mấy?...	- Tìm hiểu, hỏi về số lượng trong các hoạt động hàng ngày. - Đọc các số ở xung quanh.	- **HĐ học:** + Ôn nhận biết số 1, 2. Luyện tập so sánh chiều dài. + Luyện tập nhận biết số lượng trong phạm vi 3. Luyện tập so sánh chiều rộng. + Ôn số 4, luyện tập nhận biết hình vuông, tam giác, chữ nhật.
15	**40.** Gọi tên, chỉ ra điểm giống và khác nhau giữa 2 khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật.	- N/biết, gọi tên k. cầu, k. trụ, k. vuông, k. chữ nhật. Nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. - Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.	- **HĐ học:** Nhận biết, phân biệt khối cầu, khối trụ, khối vuông, khối chữ nhật. - **HĐ góc:** + Góc học tập: xếp hình từ que tính, ống hút, hột hạt...
	Khám phá xã hội		
16	**46.** Nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên, địa chỉ của trường mầm non trẻ học. - Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non. - Các hoạt động của trẻ ở trường mầm non.	- **TC điểm danh:** - Tên: trường MN Gia Khánh, xã Gia Lộc, thành phố Hải Phòng. - Tên gọi, vị trí, đặc điểm khu vực cổng trường, sân chơi. - Tên gọi, vị trí, đặc điểm các lớp học. - Tên gọi, đặc điểm khu bếp ăn. - Các hoạt động của trẻ ở trường MN. - **HĐ học:** ***KPXH:*** + Trò chuyện về lớp 5 tuổi A của bé! - **HĐNT:** Quan sát, trò chuyện về trường, lớp; Quan sát khu vực nhà bếp, cổng trường, lớp học…
17	**47.** Nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên các cô, các bác trong trường. - Công việc của các cô giáo, các cô nhân viên, bác bảo vệ trong trường.	- **TC điểm danh:** - Tên gọi, nơi làm việc của các cô, các bác trong trường. - Công việc của giáo viên, nhân viên, bảo vệ. - **HĐ học:** ***KPXH:*** + Trò chuyện về lớp 5 tuổi A của bé!

18	**48.** Nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện. Trẻ hiểu cảm xúc của người khác và thể hiện sự đồng cảm.	- Tên các bạn trong lớp, đặc điểm, sở thích của các bạn trong lớp. - Nhận biết cảm xúc của bạn qua nét mặt, lời nói . - Nhận thức sự khác biệt giữa mọi người (màu da, chiều cao, khả năng…) - Tôn trọng bạn bè, biết nói lời xin lỗi, cảm ơn.	- **TC điểm danh:** - Tên gọi, đặc điểm, sở thích của các bạn trong lớp. - Tên các hoạt động diễn ra trong trường mầm non. - **HĐ học:** ***KPXH:*** + Trò chuyện về lớp 5 tuổi A của bé! - **Chơi, HĐ theo ý thích:** Dạy trẻ thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi.
19	**50.** Kể tên 1 số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.	- Đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu.	- Tham dự ngày hội đến trường của bé. - **KPXH:** + Tết trung thu.
	III. Lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ		
20	**52.** Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể.	- Nghe hiểu và làm theo được 2- 3 yêu cầu liên tiếp.	- **Các HĐ:** (*Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)* trẻ nghe, hiểu và thực hiện được các yêu cầu. Sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn với bạn bè, bày tỏ ý kiến với người đối thoại.
21	**56.** Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh. Được làm quen và phát âm 1 số từ tiếng Anh đơn giản.	- Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu. - Dùng từ để diễn đạt phù hợp với ngữ cảnh. - Sử dụng các từ biểu cảm, hình tượng. - Đọc và làm quen với các từ tiếng anh đơn giản theo chủ đề.	- **Các HĐ:** (*Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân)* trẻ nghe, hiểu và thực hiện được các yêu cầu. Sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn với bạn bè, bày tỏ ý kiến với cô giáo, bạn bè. - **Chơi, HĐ theo ý thích:** + Làm quen tiếng anh: Chào hỏi.
22	**58.** Trẻ miêu tả sự việc với 1 số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái… của nhân vật.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.	- **HĐ học:** + Kể chuyện: Sự tích chú Cuội. - **Chơi, HĐ theo ý thích:** + Làm quen truyện: Bạn mới.
23	**59.** Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao…	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè… phù hợp với độ tuổi.	- **HĐ học:** + Thơ Gà học chữ - **Chơi, HĐ theo ý thích, mọi lúc mọi nơi:** nghe, đọc thơ Tình bạn, ca

			dao, đồng dao, tục ngữ, giải câu đố… trong chủ đề trường mầm non, tết trung thu.
24	**62.** Sử dụng các từ như: ‘‘Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Xin phép; “Thưa”; “Dạ”; “Vâng”,.. phù hợp với tình huống, bằng tiếng anh.	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Nghe hiểu một số từ, một số câu tiếng Anh đơn giản trong giao tiếp phù hợp với độ tuổi. Sử dụng từ bằng tiếng anh: Hello, hi, thankyou, sorry…	- **Đón trẻ, trả trẻ:** Nhắc trẻ chào cô, chào bố mẹ, ông bà… - **HĐ góc:** đóng phân vai theo chủ đề “Cô giáo”, “Mẹ và con”… - **Chơi, HĐ theo ý thích:** + Làm quen tiếng anh: Chào hỏi.
25	**64.** Trẻ biết chọn sách để ‘‘đọc’’ và xem. Tự tạo được sách tranh theo chủ đề, sự kiện.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Giữ gìn bảo vệ sách. - "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. - Làm sách tranh theo chủ đề, sự kiện.	- **Chơi ngoài trời:** Trải nghiệm thư viện xanh. - **Góc sách truyện:** cho trẻ xem sách, tập giở sách, đọc sách...
26	**68.** Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng việt.	- Nhận dạng các chữ cái. - Đọc chữ cái đó học trong môi trường có chữ viết.	- **HĐ học:** + Làm quen chữ cái o, ô ơ; + Trò chơi chữ cái o, ô, ơ.
27	**69.** Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình.	- Tập tô, tập đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình.	- **HĐ góc:** Tập tô, tập đồ các nét chữ.
	IV. Lĩnh vực giáo dục phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội		
28	**74.** Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...)	- **Các HĐ trong ngày:** tích hợp giáo dục trẻ vâng lời người lớn, biết giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
29	**75.** Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...) Rèn kỹ năng tự phục vụ: mặc đồ, rửa tay, dọn đồ chơi...	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động. - Thể hiện sự tự tin khi làm việc đơn giản: chào hỏi, trả lời, cất đồ chơi…	- **Giờ ăn:** Trẻ rửa tay trước khi ăn. - **VSCN:** rửa tay sau khi đi vệ sinh, khi thấy tay bẩn. - **HĐ góc:** trẻ lựa chọn trò chơi, phân vai chơi, cất đồ chơi sau khi chơi... - **LĐVS:** sắp xếp, lau dọn đồ dùng đồ chơi, các góc chơi... - **Chơi ngoài trời:** nhặt lá trên sân trường, thu dọn rác sau khi chơi...

30	**76.** Trẻ cố gắng tự hoàn thành công việc được giao. Điều tiết được cảm xúc và hành vi. Khả năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, chia sẻ.	- Thực hiện và hoàn thành công việc được giao. Biết đặt mục tiêu nhỏ và hoàn thành nhiệm vụ đơn giản. - Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến. - Tham gia thực hiện các hoạt động giáo dục steam.	- **Sinh hoạt hàng ngày:** Trẻ thực hiện các nhiệm vụ trong hoạt động và cố gắng hoàn thành công việc được giao. - **HĐ học:** hứng thú, hăng hái, mạnh dạn phát biểu, tự tin. - **HĐ phòng Steam:** + Động cơ và năng lượng + Thiết kế bàn học, + Đèn trung thu tái chế + Vũ điệu của sữa + Quả bóng biết nhảy...
31	**83.** Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, trật tự khi ăn khi ngủ, đi bên phải lề đường, sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép...)	- **HĐ chơi:** Sau khi chơi cất đồ dùng, đồ chơi vào nơi quy định. - **HĐ học:** Làm theo hướng dẫn của cô; Cất đồ dùng, đồ chơi sau khi học xong... - **Giờ ăn:** Thực hiện một số quy định trong giờ ăn, không nô đùa khi ăn... - **Giờ ngủ:** Không nói chuyện riêng... - **VS cá nhân:** lần lượt theo thứ tự, không chen lấn, xô đẩy... - **HĐNG:** Trẻ thực hiện tốt quy định ở trường, lớp.
32	**84.** Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. Thể hiện cảm xúc khi giao tiếp.	- Thực hiện các quy tắc trong sinh hoạt hàng ngày: Chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn, biết cảm ơn khi được giúp đỡ và cho quà, thể hiện sự ăn năn, xấu hổ, lo lắng khi phạm lỗi và nói lời "xin lỗi"... - Giao tiếp lịch sự: chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi. - Biết nói ra điều mình muốn một cách lịch sự.	- **Sinh hoạt hàng ngày:** Chào hỏi xưng hô lễ phép với người lớn, giáo dục trẻ giao tiếp lịch sự, ứng xử phù hợp văn minh, vui vẻ, hòa nhã với mọi người... - **Chơi, HĐ theo ý thích:** Dạy trẻ thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi.
33	**90.** Bỏ rác đúng nơi quy định. Trẻ có khả năng phân loại rác hữu cơ - vô cơ.	- Giữ gìn VS môi trường: VS lớp, ngoài sân... - Phân loại rác hữu cơ - vô cơ.	- **Chơi ngoài trời:** Quan sát cây, dạo chơi sân trường, quan sát các khu vực trong trường... giáo dục trẻ giữ gìn, bảo vệ môi trường, không bẻ cành, ngắt hoa... biết phân loại rác. - **Chơi, HĐ theo ý thích:** Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.

V. Lĩnh vực giáo dục phát triển thẩm mĩ			
34	**93.** Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sv, ht. - Yêu thích, hào hứng tham gia hoạt động âm nhạc.	- Thể hiện thái độ, tình cảm, dáng điệu của bản thân khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc (Nghe, hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa) và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật. - Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc nước ngoài - tiếng Anh).	- **HĐ học: GDÂN** + NDTT: Dạy hát: Ngày vui của bé. NDKH: Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học. T/c: Ai đoán giỏi. + NDTT: Dạy hát: Vườn trường mùa thu. NDKH: Nghe hát: Bài ca đi học. TC: Đoán tên bạn hát. + NDTT: Dạy múa: Em đi mẫu giáo. NDKH: Nghe hát: Cô giáo miền xuôi. TC: Đoán tên bạn hát. + NDTT: Dạy hát: Rước đèn dưới ánh trăng. NDKH: Nghe hát: Chiếc đèn ông sao. T/c: Tiếng hát ở đâu.
35	**94.**Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe và kể câu chuyện. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ phát huy bản sắc dân tộc qua các hđ âm nhạc.	- Nghe, cảm nhận, hưởng ứng cảm xúc trước các bài hát, bản nhạc, tác phẩm nghệ thuật. (Nghe hát, giai điệu bản nhạc…) - Nghe các âm thanh từ cuộc sống. - Thể hiện thái độ, tình cảm của bản thân khi nghe và đọc các bài thơ, ca dao, tục ngữ, câu chuyện. - Nghe các làn điệu dân ca, chèo... các bài hát đặc trưng cho các vùng miền đất nước.	- **HĐ học: GDÂN** + NDKH: Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học. + NDKH: Nghe hát: Bài ca đi học. + NDKH: Nghe hát: Cô giáo miền xuôi. + NDKH: Nghe hát: Chiếc đèn ông sao. - **HĐ học; Chơi, HĐ theo ý thích:** Trẻ thích nghe và tích cực đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe kể chuyện.
36	**96.** Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ…	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát (Dạy hát các bài hát trong chủ đề, các trò chơi âm nhạc: Hát theo hình vẽ, hát theo giai điệu, xướng âm…)	- **HĐ học: GDÂN** + NDTT: Dạy hát: Ngày vui của bé. + NDTT: Dạy hát: Vườn trường mùa thu. + NDTT: Dạy hát: Rước đèn dưới ánh trăng. - **Chơi, HĐ theo ý thích:** làm quen/ ôn các bài hát trong chủ đề trường mầm non, tết trung thu.

37	**97.** Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).	- Hát kết hợp vỗ tay nhịp nhàng theo các loại tiết tấu khác nhau; múa. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	- **HĐ học:** + NDTT: Dạy múa: Em đi mẫu giáo. - **HĐ góc:** hát, sử dụng các dụng cụ gõ đệm để biểu diễn các bài hát về chủ đề.
38	**99.** Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kĩ năng vẽ để tạo ra bức tranh có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét và bố cục.	- **HĐ học:** + Vẽ gấu bông. + Vẽ đồ chơi trên sân trường.
39	**103.** Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	- **HĐ học:** Nhận xét sản phẩm trong giờ tạo hình: + Vẽ gấu bông. + Vẽ đồ chơi trên sân trường.

B. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC

* Về phía phụ huynh:

- Ủng hộ các nguyên vật liệu: Vỏ hộp, bìa cát tông, lá cây, rơm, hột hạt, vải vụn...

* Về phía giáo viên:

- Sưu tầm thêm nguyên vật liệu, truyện, thơ ca, đồng dao, ca dao, câu đố nói về chủ đề trường mầm non.
- Chuẩn bị 1 vài tờ giấy khổ to, bìa lịch báo cũ, đất nặn, sáp màu, bút chì, giấy vẽ, giấy màu, xốp màu, lá cây khô, cành cây để trẻ cắt, vẽ, xé dán...
- Một số clip hoặc tranh ảnh đồ dùng đồ chơi về ngày hội đến trường của bé (về các hoạt động: các cô giáo dạy học, giờ ăn, các hoạt động trong ngày của trẻ...)
- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề.
- Lao động vệ sinh: Trẻ cùng cô giáo sắp xếp, làm đồ dùng đồ chơi trang trí lớp ngăn nắp gọn gàng đúng chủ đề. Dọn vệ sinh, lau chùi bàn ghế, đồ dùng đồ chơi, quét dọn trường lớp, trồng thêm cây cảnh, vườn rau của bé...

KẾ HOẠCH TUẦN I

Chủ đề nhánh: Các hoạt động của trẻ ở trường mầm non

Thời gian: 1 tuần (Từ ngày 08/9 đến 12/9/2025)

I/. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:

1/. Kiến thức:

- Kể được tên các hoạt động chung diễn ra trong ngày của trẻ tại trường mầm non như: đón trẻ, thể dục sáng, hoạt động học có chủ đích, chơi hoạt động ngoài trời, chơi ở các góc, giờ ăn, giờ ngủ, hoạt động chiều, trả trẻ. Biết các ngày lễ hội: khai giảng, trung thu... Trẻ biết giữ gìn vệ sinh chung trong trường: không vứt rác bừa bãi, bẻ cành, ngắt hoa...
- Trẻ tập đúng các động tác bài thể dục sáng theo nhịp đếm 1- 8.
- Biết tên các góc chơi trong lớp, đồ dùng, đồ chơi trong góc, biết chơi ở các góc chơi.
- Trẻ biết mình, các bạn cùng lớp đã làm được việc tốt và chưa tốt trong ngày.

2./ Kĩ năng:

- Trẻ nói lưu loát, trả lời mạch lạc các câu hỏi của cô.
- Trẻ có khả năng đi, chạy các kiểu theo hiệu lệnh của cô, tập các động tác bài tập thể dục sáng 1 cách nhịp nhàng.
- Trẻ thể hiện đúng vai chơi, biết phối hợp với nhau ở các góc chơi, lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.
- Trẻ biết nhận xét về mình, về bạn.

3/. Thái độ:

- Trẻ mạnh dạn trò chuyện cùng cô và bạn về các hoạt động ở trường mầm non. Thưa gửi lễ phép khi trả lời câu hỏi của cô.
- Trẻ thích tập thể dục giúp cơ thể khỏe mạnh, tinh thần sảng khoái.
- Trẻ chủ động thể hiện vai chơi, giữ gìn đồ chơi của lớp, chơi vui vẻ đoàn kết.
- Trẻ mạnh dạn, tự tin khi nhận xét mình, bạn. Trẻ vui vẻ liên hoan văn nghệ cùng cô và các bạn.

II/. CHUẨN BỊ:

- Phòng học thoáng mát, đồ dùng, đồ chơi được sắp xếp khoa học.
- Sân tập sạch sẽ, sắc xô, quần áo, trang phục gọn gàng.
- Tranh ảnh treo theo chủ đề, đồ dùng đồ chơi các góc.

+ Góc nghệ thuật: mũ múa, xắc xô, khăn múa, đất nặn, giấy màu, kéo...
+ Góc phân vai: đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bán hàng, bác sĩ, cô giáo...
+ Góc xây dựng: đồ chơi lắp ghép, hàng rào, hoa, sỏi...
+ Góc học tập: Tranh ảnh, sách báo, lôtô về trường lớp mầm non, ĐD học tập...
+ Góc thiên nhiên: Cây cảnh, cát, nước, khăn lau, bình nước...

- Bảng bé ngoan, cờ.

III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG:

Thứ / H/ động	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
Đón trẻ	- Thông thoáng phòng chuẩn bị đón trẻ. - Nhắc nhở trẻ chào cô, chào bố mẹ. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ.				
Trò chuyện,	– Tên gọi các hoạt động diễn hàng ngày trong trường mầm non. – Công việc của cô giáo trong các hoạt động.				

<table>
<tr><td>điểm danh</td><td colspan="5">- Nhiệm vụ của trẻ trong các hoạt động.
- Các hoạt động ngoại khóa, ngày hội, ngày lễ ở trường mầm non.
- Thái độ của trẻ khi đến trường mầm non.</td></tr>
<tr><td>Thể dục sáng</td><td colspan="5">* Thể dục sáng: Tập theo nhịp đếm 1- 8
<u>- Khởi động</u>: Cho trẻ thực hiện các kiểu đi, chạy theo hiệu lệnh của cô.
<u>- Trọng động:</u> Tập bài tập theo nhịp đếm 1- 8.
+ Gà gáy (Hai tay khum trước miệng giả làm tiếng gà gáy).
+ Tay: 2 tay đưa ra trước lên cao
+ Thân: Đứng nghiêng người sang hai bên.
+ Chân: Ngồi xổm đứng lên liên tục.
+ Bật: bật tiến phía trước.
<u>- Hồi tĩnh</u>: Trẻ đi nhẹ nhàng (2- 3 phút)</td></tr>
<tr><td rowspan="2">Chơi ngoài trời</td><td>- HĐP Steam: Làm dây xúc xích trang trí lớp.
- Trò chơi: Mèo đuổi chuột.</td><td>- Quan sát khu vực cổng trường.
- Trò chơi: Kéo co.</td><td>- Quan sát Cây hoa ngọc lan.
- Trò chơi: Mèo đuổi chuột.</td><td>- Quan sát thời tiết.
- Trò chơi: Nhảy vào nhảy ra.</td><td>- Trò chuyện về cảm xúc của bé (SEL)
- Trò chơi: Chiếc hộp cảm xúc.</td></tr>
<tr><td colspan="5">*/. Chơi tự do:
- Cô giới thiệu trò chơi cho trẻ lựa chọn chơi.
- Cô quan sát trẻ chơi.</td></tr>
<tr><td>Hoạt động học</td><td>TDKN:
Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối.</td><td>Tạo hình:
Vẽ đồ chơi trên sân trường (mẫu)</td><td>Thơ:
Gà học chữ.</td><td>Toán:
Ôn nhận biết số 1, 2. Luyện tập so sánh chiều dài.</td><td>Âm nhạc
- NDTT: Dạy hát: Ngày vui của bé. NDKH: Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học. T/c: Ai đoán giỏi.</td></tr>
<tr><td>Chơi, hoạt động ở các góc</td><td colspan="5">*/. Trò chuyện:
+ Hôm nay đến lớp con cảm thấy thế nào? (SEL)
+ Lớp mình có mấy góc chơi? Cô giới thiệu các góc chơi cho trẻ.
+ Góc phân vai các con sẽ chơi gì? Chúng mình cùng chơi lớp học nhé? Trong lớp có ai? Công việc của từng người?...
+ Góc xây dựng các con sẽ chơi những gì? (Xây trường mầm non).....
+ Góc nghệ thuật : Các con sẽ làm gì? (Tập hát múa các bài hát nói về trường mầm non)...
+ Góc thiên nhiên: Các con làm gì? (Chăm sóc cây cảnh trong trường mầm non)...
+ Góc học tập: Con dự định chơi gì? (Nặn, tô, vẽ về trường, lớp, các bạn và cô giáo)...
*/. Trẻ vào góc chơi
- Cô cho trẻ lấy kí hiệu về các góc chơi và phân vai chơi.
- Cô quan sát, hướng dẫn trẻ chơi theo chủ đề, chơi đoàn kết, sáng tạo. Giáo dục trẻ chơi nhẹ nhàng, giữ gìn đồ dùng đồ chơi, biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi chơi như: không tranh giành, quăng ném đồ chơi, không</td></tr>
</table>

	chạy nhảy, nói to trong khi chơi... (SEL) *** Kết thúc:** Cô cho trẻ cách cất dọn đồ chơi.				
Chơi, hoạt động theo ý thích	- T/c: Bánh xe quay. - Giải câu đố về trường mầm non.	- T/c: Truyền tin. - Xử lý tình huống khi gặp người lạ.	-T/c: Đội nào nhanh hơn. -HĐP Steam: Động cơ và năng lượng.	- T/c: Nhảy tiếp sức. - Ôn thơ: Gà học chữ.	- Lao động vệ sinh. - Nêu gương cuối tuần.
	***/. Chơi tự chọn:** - Cô giới thiệu các góc chơi cho trẻ lựa chọn chơi. - Cô quan sát trẻ chơi.				
Nêu gương cuối ngày	- Cho trẻ hát bài Hoa bé ngoan. - Gợi ý trẻ nhận xét về mình, về bạn trong ngày đã làm được việc gì tốt và chưa tốt. - Gọi cá nhân trẻ nhận xét về mình, về bạn. - Con cảm thấy thế nào khi bạn nhận xét về mình? (SEL) - Cô bổ sung nhận xét những hành vi, việc làm của trẻ. - Lần 1: tặng cờ cho những trẻ xuất sắc. Con có cảm xúc gì khi được nhận cờ? (SEL) - Lần 2: tặng cờ cho những trẻ còn lại. (Nếu trẻ nào nghịch nhiều cô có thể không tặng cờ). - Cho trẻ chơi trò chơi Kéo cưa lừa xẻ.				
Vệ sinh, trả trẻ	- Hướng dẫn trẻ làm vệ sinh cá nhân như: lau mặt, rửa tay chân, sửa sang quần áo... - Giới thiệu góc chơi, trò chơi, cho trẻ chơi theo ý thích. - Khi bố mẹ đến đón cô nhắc trẻ cất đồ chơi, lấy đồ dùng cá nhân, chào cô, chào bố mẹ, chào các bạn. - Trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ trong ngày.				

KẾ HOẠCH NGÀY
Thứ hai ngày 08 tháng 9 năm 2025

I/. MỤC ĐÍCH:

- Trẻ biết cắt giấy thành những dải nhỏ và dán thành các vòng tròn nối tiếp nhau tạo thành dây xúc xích để trang trí, biết chơi trò chơi. Trẻ nhớ tên và thực hiện được vận động đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối. Trẻ giải được một số câu đố về chủ đề trường mầm non, biết chơi ở các góc.

- Rèn luyện cử động của đôi bàn tay, kỹ năng cầm kéo, cắt và dán. Trẻ khéo léo điều khiển đôi bàn chân để thực hiện vận động đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối nhịp nhàng, đúng tư thế. Trẻ lắng nghe, hiểu, suy đoán và giải câu đố chính xác, phối hợp cùng bạn trong góc chơi.

- Trẻ vui vẻ, hào hứng khi đến lớp, hứng thú tham gia hoạt động (SEL). Trẻ tích cực tham gia luyện tập, đoàn kết khi chơi trò chơi. Trẻ chú ý nghe, hăng hái tham gia đoán câu đố, lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định.

II/. CHUẨN BỊ:

- Kéo, keo dán, giấy màu.
- Sân tập bằng phẳng. Phấn vẽ

- Các câu đố, xắc xô. Đồ chơi ở các góc.

III/. TIẾN HÀNH:

Stt	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1.	**Chơi ngoài trời:** ***/. Hoạt động 1:** *Hoạt động có mục đích:* **Làm dây xúc xích trang trí lớp**	
	Cô cùng trẻ trò chuyện về trường, lớp. Được lên lớp 5 tuổi học con có cảm xúc gì? (SEL)	Trẻ trò chuyện cùng cô
	- Để trang trí cho lớp học đẹp con sẽ làm gì?	Trẻ trả lời
	- Hỏi trẻ ý tưởng làm gì? làm như thế nào?	
	- Cô đưa ý tưởng làm dây xúc xích bằng giấy màu để trang trí lớp. Cô hướng dẫn trẻ cách cắt giấy màu thành những dải nhỏ. Dán thành 1 vòng tròn rồi móc tiếp vòng tròn thứ 2 vào vòng tròn 1 dán lại. Cứ như vậy dán hết giấy màu thành 1 dây xúc xích dài.	Trẻ nghe
	- Cô chia trẻ thực hiện theo các nhóm nhỏ. Quan sát và giúp đỡ trẻ chưa làm được.	Trẻ thực hiện theo nhóm
	- Con cảm thấy thế nào khi hoàn thành sản phẩm? (SEL) Giáo dục trẻ thu dọn giấy vụn, không vứt rác bừa bãi để giữ gìn vệ sinh trường sạch đẹp...	
	*/. **Hoạt động 2:** *Chơi trò chơi:* **Mèo đuổi chuột**	
	- Cô nêu cc, lc và cho trẻ chơi trò chơi 2- 3 lần.	Trẻ chơi
	***/. Hoạt động 3:** *Chơi tự do:* Cô cùng trẻ mang dây xúc xích để trang trí vào lớp học.	Trẻ chơi theo ý thích
2.	**Hoạt động học:** **Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối.**	
	*/. **Hoạt động 1:** Giới thiệu bài	
	- Trò chuyện cùng trẻ về các HĐ ở trường mầm non?	Trẻ trò chuyện cùng cô
	- Hôm nay có bạn nào bị đau tay, đau chân không?	
	*/. **Hoạt động 2:** Trọng tâm	
	- *Khởi động:* Cho trẻ đi, chạy kết hợp hiệu lệnh: Đi bằng mũi chân, gót chân, chạy nhanh, chạy chậm...	Trẻ khởi động
	- *Trọng động:* BTPTC: tập theo nhịp đếm 1- 8.	
	+ Tay: 2 đưa ra phía trước, lên cao. (2l x 4n)	
	+ Thân: quay người sang 2 bên. (2l x 4n)	Trẻ tập các động tác cùng cô
	+ Chân: đứng lên, ngồi xuống (3l x 4n)	
	+ Bật: tại chỗ. (2l x 4n)	
	- VĐCB: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối.	
	+ Cô giới thiệu vận động và làm mẫu lần 1:	Trẻ quan sát
	+ Lần 2: Đứng tự nhiên tại vạch xuất phát, nghiêng 2 bàn chân ra phía ngoài để trọng lượng cơ thể dồn lên mép ngoài bàn chân và bước đi. Khi đến vạch phấn quay lại đi thường về vạch xuất phát rồi tiếp tục đi khuỵu gối: người hơi khom, đầu gối hơi khuỵu xuống và bước đi, vung tay để giữ thăng bằng trong lúc đi. Đến vạch phấn lại quay lại đi thường về hàng.	Trẻ quan sát cô làm mẫu
	Cô mời 1-2 trẻ lên tập, lớp nhận xét.	Trẻ tập

	Cô cho trẻ thực hiện, mỗi lượt 2 trẻ. Sửa sai cho trẻ. - Lần 2: cho 3- 4 trẻ thi đua nhau xem ai đi đúng và nhanh hơn. Cô quan sát, động viên trẻ thực hiện tốt. Khuyến khích trẻ hoan hô, cổ vũ cho bạn (SEL) - Vừa rồi các con tập vận động gì? Cho 1 trẻ tập lại. - *Hồi tĩnh:* Trẻ đi lại nhẹ nhàng 2- 3 vòng quanh sân. ***./ Hoạt động 3:** Kết thúc. - Cô cho trẻ rửa tay chân và chuyển hoạt động.	Trẻ thi đua Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuỵu gối Trẻ rửa tay chân.
3.	**<u>Chơi, hoạt động theo ý thích:</u>** ***/. Hoạt động 1***: Chơi trò chơi:* **Bánh xe quay** - Cô nêu lc, cc. - Cho trẻ chơi 2- 3 lần, khuyến khích động viên trẻ. ***/. Hoạt động 2:** *Giải câu đố về trường mầm non* - Cô chia trẻ thành 5 nhóm, dùng tín hiệu xắc xô để dành quyền trả lời. Sau khi cô đọc xong câu đố, trẻ cùng nhau suy nghĩ và rung xắc xô để trả lời. Cái gì dài một gang tay Bé vẽ, bé viết ngày ngày ngắn đi?/ Thân em dài, trắng lại tròn Viết bao nhiêu chữ em mòn bấy nhiêu?/ Quả gì không phải để ăn Mà dùng để đá, để lăn, để chuyền?... - Cô hỏi thêm về đặc điểm, cấu tạo, công dụng... của các đồ dùng, đồ chơi trên. ***/. Hoạt động 3***: Chơi tự chọn:* - Cô giới thiệu các góc chơi cho trẻ lựa chọn chơi.	Trẻ nghe Trẻ chơi Trẻ về nhóm Trẻ giải câu đố Trẻ trả lời Trẻ về góc chơi.
4.	**<u>Nêu gương cuối ngày:</u>**	

Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ

* Đánh giá trẻ trong các hoạt động:.....

.....

* Kế hoạch điều chỉnh - bổ sung:.....

* Trao đổi với phụ huynh:.....

.....

Thứ ba ngày 09 tháng 9 năm 2025

<u>I/. MỤC ĐÍCH:</u>

- Trẻ biết vị trí của cổng trường ở bên ngoài, có biển trường, tường bao, nói được 1 vài đặc điểm xung quanh cổng trường, nhớ tên trò chơi, nắm được luật chơi, cách chơi. Trẻ biết cách vẽ đồ chơi trên sân trường như: cầu trượt, bập bênh, xích đu... một cách đơn giản theo hướng dẫn của cô. Trẻ nhận biết được người lạ, biết cách xử lý tình huống để bản thân được an toàn, biết chơi ở các góc.

- Trẻ trả lời mạch lạc, rõ ràng, phối hợp với nhau trong khi chơi trò chơi. Rèn kĩ năng cầm bút, cách vẽ phối hợp các nét xiên, cong, thẳng, tròn để tạo thành hình dạng đồ chơi, tô đều màu, lựa chọn màu sắc tươi sáng. Rèn kỹ năng ghi nhớ, quan sát có chủ đích, trẻ hợp tác cùng với nhau trong góc chơi.

- Trẻ yêu trường lớp, vui vẻ, thích đến trường, vâng lời cô giáo (SEL). Trẻ hứng thú, tích cực tạo ra sản phẩm, giữ gìn và trân trọng sp của mình tạo ra. Trẻ không lại gần và đi theo người lạ, chơi đoàn kết với bạn bè, không tranh giành đồ chơi.

II/. CHUẨN BỊ:

- Khu vực cổng trường sạch sẽ, mát mẻ. Dây thừng. Đồ chơi ngoài trời.
- Vở tạo hình/giấy trắng, sáp màu cho trẻ, tranh mẫu của cô.
- Đoạn phim: "Bé làm gì khi người lạ cho quà". Đồ chơi các góc.

III/. TIẾN HÀNH:

Stt	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1.	**Chơi ngoài trời:** ***/. Hoạt động 1:** *Hoạt động có mục đích:* **Quan sát khu vực cổng trường.** - Cô cho trẻ đi ra phía cổng trường hát bài: "Đi dạo". - Được dạo chơi, hít thở không khí, con cảm thấy thế nào? (SEL) - Các con đang đứng ở đâu? Cổng trường có gì? - Cạnh cổng trường là phòng của ai? Xung quanh cổng trường có gì? Bên trong sân trường có các khu vực nào? Các lớp học ở đâu?... - Muốn trường xanh- sạch- đẹp con phải làm gì? GD trẻ đến lớp nghe lời cô giáo, chú ý học, phải thưa gửi lễ phép... khi chơi không tranh giành, xô đẩy... ***/. Hoạt động 2:** *Chơi trò chơi:* **Kéo co** - Cô nêu luật chơi, cách chơi. - Cho trẻ chơi 2- 3 lần, khuyến khích trẻ chơi. ***/. Hoạt động 3:** *Chơi tự do:* - Cô hướng trẻ đến các đồ chơi ngoài trời. - Cô bao quát và động viên trẻ chơi.	 Trẻ hát Trẻ trả lời Trẻ trả lời câu hỏi của cô. Trẻ nghe Trẻ chơi Trẻ chơi theo ý thích
2.	**Hoạt động học: Tạo hình:** **Vẽ đồ chơi trên sân trường (Mẫu)** ***/. Hoạt động 1:** Giới thiệu bài - Cô cùng trẻ hát bài: Em đi mẫu giáo - Hôm nay đến lớp con có cảm xúc gì? (SEL) - Trên sân trường có những loại đồ chơi gì? Con có thích chơi với chúng không? Vì sao con thích chơi? ***/. Hoạt động 2:** Trọng tâm + Cô đưa cho trẻ quan sát và hỏi trẻ: - Bức tranh vẽ gì? Cầu trượt như thế nào? Có màu gì? - Máng trượt được vẽ bằng nét gì?.. - Đây là gì? Xích đu có dạng hình gì? được vẽ bằng các nét nào? Tô màu ra sao? - Bập bênh như thế nào? Được vẽ bằng các nét gì?... + Cô vẽ mẫu cho trẻ quan sát, nói chi tiết cách vẽ. - Cho trẻ cầm bút và vẽ trên không. + Cô cho trẻ thực hiện. Cô h/dẫn trẻ cách cầm bút bằng tay phải, bằng 3 đầu ngón tay, cách giữ vở khi vẽ, tư thế ngồi ngay ngắn.	 Trẻ hát cùng cô Trẻ trả lời Trẻ quan sát Trẻ trả lời câu hỏi của cô Trẻ nghe và quan sát Trẻ vẽ

	Khi trẻ thực hiện: Cô đến từng trẻ quan sát, hướng dẫn, hỏi lại trẻ cách vẽ như thế nào? nhắc trẻ vẽ cân đối, tô màu đẹp không bị loen ra ngoài. + Trưng bày sản phẩm; Cô cùng trẻ lên trưng bày, nhận xét và tìm ra sản phẩm đẹp. Con thích bài vẽ nào? Con vẽ đồ chơi gì? Bạn A đã vẽ được gì đây? Có đẹp không ?... - Cho trẻ nêu cảm xúc khi hoàn thành sản phẩm. Chia sẻ niềm vui cùng các bạn và động viên, an ủi bạn chưa hoàn thành sản phẩm (SEL) ***/. Hoạt động 3: Kết thúc** Cô cho trẻ mang sản phẩm về góc nghệ thuật treo.	Trẻ thực hiện Trẻ trưng bày sản phẩm Trẻ nêu cảm xúc Trẻ mang SP đi treo.
3.	**<u>Chơi, hoạt động theo ý thích:</u>** ***/ Hoạt động 1:** *Chơi trò chơi:* **Truyền tin** - Cô nêu luật chơi, cách chơi. - Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần, động viên trẻ chơi. ***/ Hoạt động 2: *Xử lý tình huống khi gặp người lạ*** - Trò chuyện cùng trẻ về người lạ - người quen. - Cho trẻ xem đoạn phim về 1 bạn nhỏ gặp người lạ. - Bạn nhỏ đang ngồi chơi thì ai xuất hiện? - Người lạ đó cho bạn nhỏ cái gì? - Người lạ đó nói gì với bạn nhỏ? - Bạn nhỏ có đi theo người lạ đó không? - Nếu đi theo người lạ thì điều gì sẽ xảy ra? - Các con sẽ làm gì khi người lạ dụ dỗ và cho quà? - Khi gặp người lạ con cần làm gì? - Cô hướng trẻ lựa chọn hành vi an toàn, ứng xử phù hợp với tình huống như: không được nhận quà hay kẹo của người lạ, không nghe lời người lạ, không lại gần và đi theo người lạ. (SEL) ***/ Hoạt động 3:** *Chơi tự chọn:* Cô hướng trẻ về các góc chơi và quan sát trẻ chơi.	 Trẻ chơi Trẻ trò chuyện Trẻ xem Người lạ Cái kẹo Đi cùng Không đi Trẻ trả lời Không đi theo, tránh xa người lạ Trẻ tự chọn góc chơi.
4.	**<u>Nêu gương cuối ngày:</u>**	

Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ

* Đánh giá trẻ trong các hoạt động:.....

.....

* Kế hoạch điều chỉnh - bổ sung:.....

* Trao đổi với phụ huynh:.....

.....

Thứ tư ngày 10 tháng 9 năm 2025

<u>I/. MỤC ĐÍCH:</u>

- Trẻ gọi đúng tên cây, nêu được đặc điểm, các bộ phận, tác dụng của cây hoa ngọc lan, nhớ tên trò chơi, luật chơi, cách chơi. Trẻ nhớ tên bài thơ, tên tác giả, đọc thuộc bài thơ. Trẻ được tìm hiểu về 1 số động cơ đơn giản, về năng lượng điện và

nguồn sinh năng lượng là pin, biết nối năng lượng với động cơ để chạy, biết chơi trò chơi, chơi ở các góc.

- Trẻ trả lời mạch lạc câu hỏi của cô, chơi thành thạo trò chơi. Trẻ đọc thơ lưu loát, rõ ràng, ngắt nghỉ đúng chỗ. Rèn kỹ năng lắp pin, lắp cánh quạt, nối dây điện, hợp tác cùng nhau trong nhóm chơi, các góc chơi.

- Trẻ yêu cây xanh, thích chăm sóc và bảo vệ cây, giữ vệ sinh môi trường sạch đẹp. Trẻ đến lớp vui vẻ, chú ý học, chăm ngoan vâng lời cô giáo, đoàn kết với bạn... Trẻ hào hứng, hăng hái trong giờ học, lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định. (SEL)

II/.CHUẨN BỊ:

- Cây ngọc lan. Đồ chơi ngoài trời.
- Tranh thơ.
- Hộp pin, pin, cánh quạt, dây điện... Đồ chơi các góc.

III/. TIẾN HÀNH:

Stt	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1.	**Chơi ngoài trời:** ***/. Hoạt động 1:** *Hoạt động có mục đích:* **Quan sát cây ngọc lan** Cô cùng trẻ ra sân hát bài Đi dạo. - Con cảm thấy thế nào? Đến lớp con có vui k? (SEL) - Các con đang đứng ở đâu ? Trên sân trường có gì? - Đây là cây gì? Ai có nhận xét gì về cây ngọc lan? - Cây có những bộ phận nào ? Thân cây màu gì ? - Lá cây như thế nào? Hoa ra sao ? - Trồng cây ngọc lan để làm gì ? - Chúng mình chăm sóc cây như thế nào ?... - Con hãy so sánh cây ngọc lan và cây phượng ? Cô nhắc lại tên, đặc điểm, tác dụng của cây. - Giáo dục trẻ yêu cây xanh, biết chăm sóc và bảo vệ cây, giữ vệ sinh môi trường sạch đẹp... (SEL) ***/. Hoạt động 2:** Chơi T/c: **Mèo đuổi chuột** - Cô nêu luật chơi, cách chơi. - Cô cho trẻ chơi 2- 3 lần và động viên trẻ chơi. ***/. Hoạt động 3: C**hơi tự do: - Cô cho trẻ chơi với các đồ chơi ngoài trời: xích đu, cầu trượt, bập bênh... Cô hướng dẫn, quan sát trẻ chơi.	 Trẻ hát Con thấy vui Sân trường Có cây, đồ chơi... Thân, lá, cành, rễ Lá to dài Lấy bóng mát, làm cảnh. Tưới nước... Trẻ so sánh Trẻ nghe Trẻ chơi Trẻ chơi theo ý thích.
2.	**Hoạt động học:** ***Thơ: Gà học chữ*** ***/. Hoạt động 1:** Giới thiệu bài - Cho trẻ hát bài: Vườn trường mùa thu. - Đến trường đi học cùng cô và các bạn con cảm thấy thế nào? (SEL) - Hàng ngày cô giáo dạy con làm gì? Trong giờ học các con như thế nào? - Không chỉ chú ý, chăm chỉ trong giờ học mà về nhà các con phải ôn luyện thêm ở nhà, cũng giống như cô gà mái chịu khó viết chữ ở nhà nên cô viết đẹp hơn anh gà trống. Đó là nội dung bài thơ Gà học chữ... ***/. Hoạt động 2:** Trọng tâm	 Trẻ hát Rất vui ạ! Học hát, múa, đọc thơ... Chú ý nghe cô Trẻ nghe

	- Cô đọc diễn cảm 1 lần. - Cô vừa đọc bài thơ nào? Do ai sáng tác? - Cô đọc lần 2 kết hợp tranh minh họa. Đàm thoại: + Bài thơ nói về điều gì? + Ngày đầu đến lớp cô dạy gì? + Khi cô dạy chữ anh gà trống thế nào? + Còn cô gà mái thì sao? + Đến môn tập viết, anh gà trống viết thế nào? + Gà mái viết ra sao? Vì sao cô gà mái lại viết đẹp? GD: Đến lớp ngồi học ngoan chú ý nghe cô dạy, về nhà tích cực ôn luyện lại bài, ôn các chữ cái... - Cả lớp đọc 2 - 3 lần. - Tổ đọc, mỗi tổ 1 lần. Nhóm đọc. Cá nhân trẻ đọc. - Cô và trẻ động viên, khích lệ các bạn đọc thơ bằng tiếng vỗ tay, thả tim... (SEL) - Cô sửa sai cho trẻ các từ khó: lục cà lục cục, bới cào, xiên vẹo, hớn hở... (Luyện phát âm chuẩn L/N cho trẻ) - Cô đọc diễn cảm cho trẻ nghe lại 1 lần. ***/. Hoạt động 3:** Kết thúc - Cho trẻ vào góc phân vai chơi Cô giáo.	Trẻ nghe cô đọc Gà học chữ; Tác giả Phan Trung Hiếu Nói về gà học chữ Dạy chữ o Thích chí, gáy vang Đánh vần chẳng xong Nét chữ xiêu vẹo Viết đẹp. Luyện chữ cả đêm Trẻ nghe Trẻ đọc Tổ, nhóm, cá nhân đọc Trẻ nghe Trẻ nghe Trẻ chơi
3.	**<u>Chơi, hoạt động theo ý thích:</u> (HĐP Steam)** ***/. Hoạt động 1***: Động cơ và năng lượng* (Giáo án bài 1, giáo dục STEAM) ***/. Hoạt động 2:** *T/c: Đội nào nhanh hơn* - Cô nêu lc, cc và cho trẻ chơi 2 - 3 lần. ***/. Hoạt động 3***: Chơi tự chọn:* - Cô giới thiệu các góc chơi cho trẻ lựa chọn chơi.	Trẻ thực hiện Trẻ chơi Trẻ về góc chơi.
4.	**<u>Nêu gương cuối ngày:</u>**	

Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ

* Đánh giá trẻ trong các hoạt động:.....

.....

* Kế hoạch điều chỉnh - bổ sung:.....

* Trao đổi với phụ huynh:.....

.....

Thứ năm ngày 11 tháng 9 năm 2025

<u>I/. MỤC ĐÍCH:</u>

- Trẻ nêu được đặc điểm của thời tiết trong ngày, biết được 1 số dấu hiệu đặc trưng của thời tiết, nhớ tên trò chơi, nắm được luật chơi, cách chơi. Trẻ nhận biết đồ vật có số lượng 1, 2; nhận biết chữ số 1, 2, biết so sánh chiều dài các đối tượng. Trẻ đọc thuộc bài thơ, nhớ tên bài thơ, tên tác giả, biết chơi ở các góc.

- Trẻ trả lời mạch lạc, chơi thành thạo trò chơi. Trẻ phân biệt nhanh những nhóm đồ vật có số lượng 1- 2; củng cố cách so sánh chiều dài. Đọc đúng nhịp điệu bài thơ, thể hiện tình cảm khi đọc thơ, phối hợp cùng bạn trong góc chơi. (SEL)

- Trẻ ăn mặc phù hợp với thời tiết, chơi đoàn kết, không xô đẩy chen lấn nhau. Trẻ chú ý, hứng thú trong giờ học, có ý thức kỉ luật. Trẻ chú ý trong giờ học, chơi đoàn kết không tranh giành đồ chơi của nhau.

II/. CHUẨN BỊ:

- Chỗ quan sát thoáng mát, đồ chơi ngoài trời.
- Mỗi trẻ 1 băng giấy màu đỏ, 3 băng giấy màu xanh (trong đó có 2 băng giấy dài bằng băng giấy màu đỏ, băng giấy còn lại ngắn hơn), 3 sợi dây len (trong đó 2 dây dài bằng băng giấy đỏ, 1 dây ngắn hơn). Các thẻ số 1, 2, 3.
- Đồ chơi ở các góc.

III/. TIẾN HÀNH:

Stt	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1.	**Chơi ngoài trời:**	
	***/. Hoạt động 1:** *HĐCMĐ:* **Quan sát thời tiết**	
	- Cô cho trẻ ra sân đi dạo, đứng chỗ mát, đàm thoại:	Trẻ đi dạo cùng cô.
	+ Các con đi dạo ở đâu? Trên sân trường có gì?	Sân trường có đồ chơi
	+ Con có nhận xét gì về thời tiết hôm nay?	Trời có nắng
	+ Vì sao con biết? Trời nắng có đặc điểm gì?...	Trời trong xanh, nóng
	+ Khi trời mưa có dấu hiệu gì?	Trời âm u
	+ Con cảm nhận thế nào về thời tiết hôm nay?	Trẻ trả lời
	+ Chúng ta phải làm gì khi thời tiết nắng?...	Ăn mặc hợp thời tiết
	+ Con thích kiểu thời tiết như thế nào? Vì sao?	Trẻ trả lời
	- Được dạo chơi, quan sát thời tiết các con cảm thấy thế nào? (SEL)	
	- GD trẻ ý thức bảo vệ môi trường, giữ gìn sức khoẻ khi thời tiết thay đổi, ăn mặc phù hợp với thời tiết.	Trẻ nghe cô giáo dục.
	***/. Hoạt động 2:** *Chơi trò chơi:* **Nhảy vào nhảy ra**	
	- Cô giới thiệu t/c và cho trẻ chơi 2- 3 lần.	Trẻ chơi trò chơi.
	***/. Hoạt động 3:** *Chơi tự chọn:* Cô cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời: xích đu, cầu trượt, bập bênh...	Trẻ tự chọn trò chơi.
2.	**Hoạt động học**: ***LQVT:* Luyện tập NB số lượng 1, 2. NB số 1, số 2. Luyện tập so sánh chiều dài.**	
	***/. Hoạt động 1:** *Giới thiệu bài*	
	Cô cùng cả lớp hát bài: "Tập đếm"	Trẻ hát cùng cô.
	***/. Hoạt động 2:** *Trọng tâm*	
	+ Phần 1: Luyện tập nhận biết số lượng 1; 2	
	- Cho trẻ tìm quanh lớp đồ chơi có số lượng là 1; 2.	Trẻ tìm.
	- Cho trẻ nghe cô vỗ tay bao nhiêu tiếng và vỗ lại.	Trẻ làm theo cô.
	+ P2: L/tập cách so sánh chiều dài, n biết số 1, số 2.	
	- Phát cho trẻ rổ đồ chơi: Hỏi trẻ có mấy băng giấy màu xanh ngắn hơn băng giấy đỏ. Tìm và đặt ra trước mặt? Cho trẻ đếm.	Có 1 băng giấy, đặt trước mặt.
	- Tìm xem có mấy sợi dây ngắn hơn băng giấy màu đỏ? Cho trẻ đếm.	Có 1 sợi dây ngắn hơn
	- Cả lớp hãy chọn số 1 và giơ lên! Có ai chọn sai thẻ số 1 không ? Con hãy đặt thẻ số 1 vào chỗ có 1 băng giấy hoặc 1 sợi dây.	Trẻ chọn thẻ số 1 Trẻ đặt vào
	- Con hãy tìm sợi dây dài bằng băng giấy đỏ?	Trẻ tìm

	- Có mấy sợi dây dài bằng băng giấy đỏ ? - Hãy tìm băng giấy xanh dài bằng băng giấy đỏ? Và xem có bao nhiêu băng giấy xanh dài bằng băng giấy đỏ? Tương ứng với 2 sợi dây và 2 băng giấy là chữ số mấy? Con hãy tìm chữ số 2 giơ lên nào ! - Con đặt số 2 cạnh 2 sợi dây và 2 băng giấy xanh. - Yêu cầu trẻ cất băng giấy và sợi dây vào rổ và đếm, để lại 2 thẻ số ở trước mặt. - Trò chơi: "Thi xem ai nhanh". Cô giơ số lượng đồ chơi, trẻ giơ thẻ số tương ứng. (1 bông hoa, 2 ngôi sao, 2 quả cam, 1 quả dâu tây...) - Tìm và nói các bộ phận trên cơ thể có số lượng 1- 2. Cô và trẻ động viên, khích lệ các bạn chơi đúng, nhanh bằng tiếng vỗ tay, thả tim... (SEL) *+ Phần 3: Luyện tập nhận biết số 1, số 2.* - Cô cho trẻ giữ lại 1 thẻ số. Chơi T/c: "tìm nhà". Khi cô nói: Trời mưa trẻ có thẻ số nào phải chạy nhanh về nhà có số đó. Sau mỗi lần chơi trẻ đổi thẻ số. ***/. Hoạt động 3:** *Kết thúc:* - Cô cho trẻ vào góc xếp hột hạt thành số 1, số 2.	Có 2 sợi dây 2 băng giấy xanh dài bằng băng giấy đỏ. Số 2. Trẻ tìm và đặt. Trẻ làm theo hướng dẫn. Trẻ chơi trò chơi. Trẻ cầm 1 thẻ số Trẻ chơi Trẻ xếp số 1, 2.
3.	**<u>Chơi, hoạt động theo ý thích:</u>** ***/. Hoạt động 1***: Chơi trò chơi:* **Nhảy tiếp sức** - Cô giới thiệu cách chơi, luật chơi. - Cho trẻ chơi 2- 3 lần, khuyến khích động viên trẻ. ***/. Hoạt động 2:** *Ôn bài thơ:* **Gà học chữ** Cô gọi 1 bạn lên đọc bài thơ: - Bạn vừa đọc cho cả lớp nghe bài thơ gì? - Do ai sáng tác? Bài thơ nói về điều gì? - Cô đọc diễn cảm lại 1 lần. Cô cho cả lớp đọc bài thơ 1-2 lần. Cô cho trẻ đọc nối giữa các tổ. Cá nhân trẻ đọc. - Con có cảm xúc gì khi đọc thuộc bài thơ?... (SEL) Cô quan sát và động viên trẻ đọc tốt. Cô sửa sai và chú ý luyện phát âm chuẩn L/N cho trẻ. ***/. Hoạt động 3:** *Chơi tự chọn:* - Cô giới thiệu các góc chơi, q/sát, động viên trẻ chơi.	Trẻ nghe Trẻ chơi Trẻ đọc. Gà học chữ. Phan Trung Hiếu Trẻ nghe Cả lớp đọc. Trẻ đọc nối. Trẻ tự chọn trò chơi.
4.	**<u>Nêu gương cuối ngày:</u>**	

Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ

* Đánh giá trẻ trong các hoạt động:.....

.....

* Kế hoạch điều chỉnh - bổ sung:.....

* Trao đổi với phụ huynh:.....

.....

Thứ sáu ngày 12 tháng 9 năm 2025

I/. MỤC ĐÍCH:

- Trẻ biết được cảm xúc khác nhau của con người, biết khuôn mặt con người thay đổi theo cảm xúc, biết luật chơi và cách chơi của TC (SEL). Trẻ nhớ tên bài hát, tên tác giả, thuộc lời bài hát, biết vận động theo cô bài nghe hát, biết chơi trò chơi. Trẻ biết lau dọn giá đồ dùng, đồ chơi, biết tiêu chuẩn để nhận bé ngoan.
- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, nhận xét và thể hiện những cảm xúc trên khuôn mặt, nhận biết cảm xúc của bạn và của người khác để ứng xử phù hợp với cảm xúc của người đối diện (SEL), chơi trò chơi đúng cách, đúng luật. Trẻ hát đúng giai điệu bài hát, nghe và đoán đúng tiếng hát của bạn. Trẻ biết sắp xếp đồ dùng gọn gàng, biết nhận xét về mình về bạn.
- Trẻ thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh, kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, hào hứng tham gia trò chơi (SEL). Trẻ vui vẻ, hân hoan, phấn khởi khi đến trường, hứng thú, tích cực hoạt động (SEL). Trẻ tích cực dọn các giá đồ dùng, đồ chơi giúp cô, vui mừng khi nhận được bé ngoan.

II/. CHUẨN BỊ:

- Chiếc hộp có chứa các khuôn mặt với cảm xúc khác nhau. Đồ chơi ngoài trời.
- Nhạc beat. Xắc xô, khăn bịt mắt.
- Khăn lau, giá đồ chơi, phiếu bé ngoan.

III/. TIẾN HÀNH:

Stt	Hoạt động của cô	Hoạt động của trẻ
1.	**Chơi ngoài trời:**	
	*** HĐ 1:** Trò chơi: Chiếc hộp cảm xúc	
	- Cô giới thiệu tên, cách chơi và luật chơi.	Trẻ nghe
	- Cho trẻ chơi trò chơi 2- 3 lần.	Trẻ chơi
	*** HĐ 2:** Trò chuyện về cảm xúc của bé (SEL)	
	- Cô tuyên bố 2 đội chơi đều chiến thắng và tặng thưởng cho cả lớp 1 chuyến du lịch.	Trẻ reo hò
	- Cô quan sát phản ứng của trẻ.	
	- Tại sao khi nghe được đi du lịch các con lại cười và hò reo?	Vì con thích
	- Điều đó thể hiện tâm trạng các con như thế nào?	Con vui ạ!
	- Khi vui khuôn mặt chúng ta như thế nào?	Miệng cười, mắt sáng
	-Cô đưa ra tình huống để trẻ ngạc nhiên, buồn, giận dữ hoặc cô có thể vẽ trạng thái các khuôn mặt xuống nền sân và cho trẻ thể hiện các trạng thái khuôn mặt đó.	
	- Cô cho trẻ quan sát và nhận ra cảm xúc của bạn của cô giáo.	Trẻ quan sát và nhận xét
	- Trong trường hợp bạn hoặc người khác có cảm xúc như vậy con sẽ làm gì?	Trẻ đưa ý kiến
	- Cô trò chuyện cùng trẻ về cảm xúc của con người luôn thay đổi theo các tình huống khác nhau và khuôn mặt cũng thay đổi theo trạng thái cảm xúc khi đó.	
	- GD trẻ biết thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh. Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi. (SEL)	Trẻ nghe
	*** HĐ 3**: Chơi tự do:	
	- Cho trẻ chơi với đồ chơi ngoài trời.	Trẻ chơi theo ý thích.

2.	**<u>Hoạt động học</u>**: ***Âm nhạc:*** ***NDTT Dạy hát: Ngày vui của bé. NDKH Nghe hát: Ngày đầu tiên đi học. T/c: Ai đoán giỏi*** ***/. Hoạt đông 1:** *Giới thiệu bài* - Cô cùng trẻ trò chuyện về trường mầm non trẻ học: tên trường, tên lớp, tên cô giáo, các bạn... - Ngày đầu tiên đi học con có cảm xúc gì? (SEL) ***/. Hoạt động 2:** *Trọng tâm* *+* ***Dạy hát:*** - Được đến trường các con có thích không? Vì sao? Nhạc sĩ Hoàng Văn Yến đã sáng tác bài hát: Ngày vui của bé nói lên niềm vui hân hoan, phấn khởi của bé khi được đến trường mầm non. - Cô hát 1 lần bài hát, giảng nội dung. - Hát lần 2: Cô vừa hát bài hát gì? Do ai sáng tác? - Bài hát nói về điều gì? - Cô cho cả lớp hát 2 - 3 lần - Chia tổ hát, mỗi tổ 1 - 2 lần. Nhóm, cá nhân trẻ hát. - Cô động viên trẻ hát, sửa sai sửa ngọng cho trẻ. - GD trẻ yêu quý trường lớp, cô giáo, bạn bè. Đến lớp với tâm trạng vui vẻ, chơi đoàn kết cùng bè bạn (SEL) *+* ***Nghe hát:*** Cô giới thiệu tên bài hát Ngày đầu tiên đi học, sáng tác Nguyễn Ngọc Thiện và hát cho trẻ nghe 1 lần. - Cô hát lần 2 kết hợp làm động tác minh họa và khuyến khích trẻ vận động cùng cô. *+* ***Trò chơi âm nhạc:*** Ai đoán giỏi - Cô nêu lc, cc và tổ chức cho trẻ chơi 3 - 4 lần. ***/. Hoạt động 3:** *Kết thúc:* Cô cho trẻ vào góc phân vai chơi cô giáo, các bạn...	Trẻ trả lời. Thấy vui ạ! Trẻ trả lời Trẻ nghe Trẻ trả lời. Cả lớp hát. Tổ, nhóm, cá nhân hát Trẻ nghe cô hát. Vận động cùng cô Trẻ chơi trò chơi. Trẻ vào góc chơi.
3.	**<u>Chơi, hoạt động theo ý thích:</u>** ***/. Hoạt động 1:** *T/c: Mèo đuổi chuột* - Cô nêu lc, cc và cho trẻ chơi 2 - 3 lần. ***/. Hoạt động 2***: Lao động vệ sinh* - Cô phân công việc cho từng nhóm trẻ. - Hướng dẫn từng nhóm trẻ cách thực hiện. - Cô cùng trẻ sắp xếp, lau chùi các giá đồ chơi. - Giáo dục trẻ giữ vệ sinh chung, lấy và cất đồ chơi đúng nơi quy định... - Cho trẻ vệ sinh tay chân sau khi lao động.	Trẻ chơi Trẻ nhận công việc. Trẻ thực hiện. Trẻ rửa tay chân. Trẻ vào góc chơi.
4.	*** Hoạt động 3:** *Chơi tự chọn:* - Cô gợi ý, hướng dẫn trẻ vào các góc chơi. **<u>Nêu gương cuối ngày.</u>** **<u>Nêu gương cuối tuần.</u>** - Cô cho trẻ hát bài: Cả tuần đều ngoan - Hôm nay là thứ mấy ? Sẽ được cô tặng cho gì ?	Trẻ hát Thứ 6. Bé ngoan

	- Trong tuần con nhận được mấy cờ thì được phiếu bé ngoan ? Cô cùng trẻ kiểm tra xem có bao nhiêu bạn có 3 cờ trở lên và được nhận phiếu bé ngoan. - Kiểm tra xem còn bao nhiêu bạn chưa có 3 cờ. Động viên, an ủi, chia sẻ cùng bạn để bạn tiếp tục phấn đấu ở tuần sau (SEL) - Cô tặng phiếu bé ngoan cho trẻ. - Con có cảm xúc gì khi được nhận phiếu bé ngoan? (SEL) - Sang tuần sau con lại cố gắng ra sao? - Cho trẻ chơi kéo cưa lừa xẻ...	3 cờ trở lên Trẻ kiểm tra cùng cô Trẻ nhận Rất vui ạ Con phải ngoan hơn Trẻ chơi.

Đánh giá các hoạt động trong ngày của trẻ

* Đánh giá trẻ trong các hoạt động:.....

.....

* Kế hoạch điều chỉnh - bổ sung:.....

* Trao đổi với phụ huynh:.....

ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM HIỆU:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....